

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 153/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 20 tháng 03 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 130/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11/03/2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: Số nhà x, H, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; HKTT và chỗ ở: Số nhà x, H, phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 24/12/1999 tại UBND xã Y, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Tây (nay là phường Y, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. Về con chung: Chị T, anh B xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Th (nữ), sinh ngày 08/10/2000 và Nguyễn Văn Th1 (nam), sinh ngày 06/9/2003. Hai con chung hiện nay đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh B không yêu cầu Tòa án

giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Chị T tự nguyện nộp cả 300.000đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Chị T, anh B xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thị Bích Th (nữ), sinh ngày 08/10/2000 và Nguyễn Văn Th1 (nam), sinh ngày 06/9/2003. Hai con chung hiện nay đã trưởng thành, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000đồng lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014985 ngày 12/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- UBND phường Ya, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Đình Văn